



VÙNG PHÂN LŨ SÔNG HOÀNG LONG: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

CỦ NHÂN: NGUYỄN NGỌC QUỲNH

Phó giám đốc Sở KH, CN & MT Ninh Bình

Sông Hoàng Long là hợp lưu của sông Bôi, sông Lạng và sông Đập, bắt nguồn từ vùng núi tỉnh Hòa Bình, hợp thành tại Kênh Gà và chảy vào sông Đáy tại Giản Khẩu. Diện tích lưu vực 1515 km², trong đó núi rừng chiếm 1280 km², đây là con sông nội địa lớn nhất tỉnh Ninh Bình.

Địa hình lưu vực sông Hoàng Long gần như không có vùng quá độ, từ vùng đồi núi cao tiếp ngay là đồng chiêm trũng, diện tích lưu vực lớn, địa hình phức tạp, vì thế lũ thượng nguồn đổ về rất nhanh. Cửa Giản Khẩu lại bị nước sông Đáy khổng lồ, đồng thời chịu ảnh hưởng của thủy triều sông Đáy, trong mùa bão lụt có những đợt ảnh hưởng của nước lũ sông Hồng làm cho lũ sông Hoàng Long thoát chậm, gây úng lụt nghiêm trọng cho hai huyện Nho Quan và Gia Viễn, có những vùng phải thường xuyên chịu phân lũ để đảm bảo an toàn cho vùng khác.

Vùng phân lũ sông Hoàng Long gồm 20 xã thuộc 2 huyện: 16 xã của huyện Nho Quan và 4 xã của huyện Gia Viễn, với tổng diện tích tự nhiên là 17 400 ha (trong đó 8 600 ha canh tác). Địa hình vùng này chia cắt khá phức tạp vừa có đồi núi, vừa có đồng bằng chiêm trũng, mức độ chịu lũ khác nhau và được phân cách bởi các tuyến đê và các nhánh sông, có thể phân định thành 3 vùng phân lũ: Vùng thường xuyên chịu lũ, vùng thường xuyên phân lũ và vùng phân lũ Hữu Hoàng Long.

Tình hình

Tổng số dân trong vùng phân lũ có 99300 người (năm 1997), với 23200 hộ trong đó có 11500 hộ ngập sâu trong nước khi có lũ lớn (do địa thế nhà ở thấp). Trong đó: Vùng thường xuyên chịu lũ: 32300 người, với 7900 hộ, trong đó có 3700 hộ bị ngập sâu khi lũ lớn; vùng thường xuyên phân

lũ: 12000 người, với 2700 hộ, trong đó có 2000 hộ ngập sâu khi lũ lớn; vùng phân lũ Hữu Hoàng Long: 55000 người, với 12600 hộ, trong đó có 5800 hộ bị ngập sâu khi lũ lớn.

Nghề nghiệp chính của người dân là nông nghiệp, cây trồng chính là cây lúa nước. Vì là vùng chứa lũ và phân lũ nên sản xuất rất bấp bênh, thường xuyên bị thiên tai đe dọa, sản xuất vụ chiêm xuân là chính, còn vụ mùa bắp bênh. Những năm thời tiết thuận lợi, mưa lũ nhỏ, sản xuất cho thu hoạch khá, năm nào mưa lũ lớn, nhất là khi có phân lũ thì không được thu hoạch, đồng thời ruộng đất canh tác bị ngập nước sâu từ 1 m đến 3 m, thoát nước rất chậm, nên ảnh hưởng đến vụ chiêm xuân năm sau, những ruộng trũng thường bỏ hóa vì chậm thời vụ. Những xã này nằm trong vùng qui hoạch phân lũ, hàng năm bị ngập úng lớn nên mọi mặt về dân sinh, kinh tế - xã hội đều thấp kém, cơ sở hạ tầng đầu tư còn hạn chế, lại bị lũ lụt làm hư hỏng. Vì vậy đời sống nhân dân lại càng khó khăn, phần lớn số hộ nông dân trong vùng chưa thoát khỏi cảnh đói nghèo, đây cũng là thiệt thòi lớn mà nhân dân các xã bị phân lũ phải gánh chịu.

Lưu vực sông Hoàng Long chịu ảnh hưởng trực tiếp khí hậu của đồng bằng Bắc Bộ và khu bốn cũ, là vùng nằm trong tầm mưa lớn, độ dốc lưu vực và dòng chảy dốc, nước tập trung rất nhanh, lưu lượng lớn nhất là: 2600 m³/s. Những năm gần đây lũ diễn biến rất phức tạp, do rừng đầu nguồn bị tàn phá cạn kiệt, lũ ngày một tăng và nhanh hơn. Theo tài liệu quan trắc thủy văn, lũ sông Hoàng Long trong 33 năm qua (sau khi có đê) có tới 47 cơn lũ từ (+3m) trở lên. Trong đó có: 15 cơn lũ từ (+4m) đến (+5m), 10 cơn lũ trên

Cư dân ở các vùng phân lũ nói chung và vùng phân lũ sông Hoàng Long nói riêng luôn luôn chịu những thiệt thòi trên mọi phương diện vì cái lợi chung của một vùng lãnh thổ nhất định. Các giải pháp đã thực thi ở vùng phân lũ này mà chủ yếu là cơ cấu mùa vụ, cây trồng vẫn chưa giải quyết cơ bản các thiệt thòi cho vùng phân lũ. Vì vậy kiến nghị của tác giả cần được các cấp lưu tâm để người dân vùng phân lũ sống yên tâm với phương châm "chung sống với thiên tai".

(+5m), đặc biệt năm cao nhất là năm 1985 (+5,46m).

Như vậy trong 33 năm qua các xã Đức Long, Gia Tường, Lạc Vân đã phải chịu 15 lần phân lũ, vùng Hữu Hoàng Long 10 lần và vùng các xã ngoài đê năm nào cũng bị ngập. Những lần xả lũ đập tràn Lạc Khoái thì toàn vùng phân lũ (năm 1966) có tới 11 500 hộ bị ngập trong nước từ 1 đến 3 tháng, phải sống chung với lũ, gây nhiều thiệt hại cho dân sinh kinh tế, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhiều năm tiếp theo. Các cơ sở hạ tầng như đường sá, trường học, trạm y tế... bị phá hủy nghiêm trọng, học sinh nhiều trường phải nghỉ học hàng tháng. Do nước ngập sâu lâu ngày làm cho xác động vật, thực vật và chất thải từ các công trình vệ sinh hòa tan, nguồn nước và môi trường bị ô nhiễm nghiêm trọng, dịch bệnh dễ phát sinh. Tổng giá trị thiệt hại sau mỗi mùa phân lũ lên tới hàng chục tỷ đồng, đời sống kinh tế của nhân dân vùng phân lũ đã đói nghèo lại càng nghèo đói.

Hiện trạng.

Thủy lợi là cơ sở hạ tầng quan trọng nhất có tác dụng quyết định đến dân sinh kinh tế của nhân dân trong vùng, bao gồm hệ thống đê bao, bờ vùng, các công trình đầu mối, cống tưới tiêu, trạm bơm và hệ thống kênh mương, với nhiệm vụ ngăn lũ bảo vệ sản xuất và đời sống, tưới tiêu cho lúa và hoa màu. Nhìn chung, hiện trạng các công trình thủy lợi trong vùng phân lũ năng lực còn hạn chế, các công trình này cần được qui hoạch, củng cố và nâng cấp, làm tăng khả năng chống lũ, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra trong những năm tới.

Giao thông vận tải trong vùng gặp nhiều khó khăn, đặc biệt khi có lũ lớn, hoạt động giao thông đường bộ bị ngừng trệ, các tuyến đường nội vùng đều bị ngập. Hệ thống đường nội vùng chủ yếu là đường đá cấp phối, mặt đường từ 3 đến 5 m, lại bị lũ lụt thường xuyên phá hủy, sau lũ lụt phải tu bổ, sửa chữa hàng tháng mới có thể đi lại được.

Hệ thống điện và cơ sở hạ tầng dân sinh hiện nay tất cả các xã trong vùng phân lũ đều đã có

điện, 80% số hộ dân đã có điện sinh hoạt, tuy nhiên mạng lưới điện còn chắp vá, một số trạm biến áp xây dựng trước đây được lắp đặt trên mặt đất, vì vậy mỗi khi ngập lụt, lưới điện phải ngừng hoạt động.

Về nhà ở, do lũ thường xuyên, đời sống nhân dân còn thấp kém, tỷ lệ hộ đói nghèo còn cao, nhà ở của nhân dân trong vùng phân lũ chủ yếu là nhà cấp 4, tỷ lệ nhà có mái bằng kiên cố từ 5 đến 10%. Vì vậy, mỗi khi xảy ra lũ lụt, nhân dân phải sơ tán lên đồi, hoặc phải đi ở nhờ nơi khác. Nhân dân trong vùng phân lũ chưa có công trình nước sạch, nhất là về mùa lũ phải dùng nguồn nước bị ô nhiễm.

Các cơ sở phúc lợi xã hội: Trường học, trạm y tế, trụ sở UBND của hầu hết các xã trong vùng đều bị ngập trong mùa lũ, việc duy trì học tập, khám chữa bệnh trong mùa lũ gặp rất nhiều khó khăn.

Hiện trạng cơ sở hạ tầng, các công trình chống lũ trong vùng phân lũ sông Hoàng Long còn hết sức yếu kém. Vì quan niệm là vùng phân lũ nên nhiều năm nay chưa được quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Trong khi đó thiên tai vẫn thường xuyên đe dọa, nhiều năm người dân vùng này phải sống chung với lũ lụt từ một đến ba tháng.

Các giải pháp

Trong nhiều năm qua, được sự quan tâm giúp đỡ của các cơ quan Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Ninh Bình đã chỉ đạo cho chính quyền và nhân dân thuộc vùng phân lũ sông Hoàng Long thuộc hai huyện Nho Quan và Gia Viễn thực hiện một số giải pháp kinh tế - kỹ thuật để giảm nhẹ thiên tai.

Trước hết là giải pháp chuyển đổi cơ cấu sản xuất, lựa chọn cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ để tránh được lũ, giảm nhẹ thiệt hại. Về cơ cấu cây trồng, bố trí các loại cây trồng phù hợp với qui hoạch thủy-lợi, qui hoạch chống lũ và phân lũ. Diện tích đất có cốt từ (+0,7m) đến (+2m) bố trí cây lúa, diện tích đất có cốt từ (+2m) đến (+4m) bố trí trồng màu, cây ăn quả. Đã lựa chọn các loại giống mới có tiềm năng năng suất cao lại có thời gian sinh trưởng thích hợp đối với từng vùng chống lũ tiêu mẫn để đảm bảo an toàn. Đối với cây ăn quả ở vùng đất có cốt (+4m) trở lên, chọn các loại cây có khả năng chịu úng tốt như: Nhãn, vải, chanh...

Về cơ cấu mùa vụ: Vụ chiêm xuân là vụ ăn chắc, vì vậy nhân dân trong vùng đã đầu tư giống, vốn, kỹ thuật để đạt năng suất và chất lượng cao nhất. Xây dựng và thực hiện lịch thời vụ thích hợp, nhất là khu vực ngoài đê lũ lụt thường xuyên, đảm bảo thu hoạch trước lũ tiêu mẫn. Vụ hè thu và vụ mùa, đảm bảo lịch gieo cấy sớm hơn các vùng khác, lựa chọn các giống ngắn ngày; chấp nhận năng suất không cao nhưng ăn chắc. Về cơ cấu vật nuôi, lựa chọn các loại giống thích hợp: Chủ yếu là lợn thịt và gia cầm chọn những loại chịu nước như: Vịt, ngan, ngỗng... tổ

chức tốt việc phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm trước và sau bão lụt.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các bộ về việc xây dựng các phương án chống bão lụt giảm nhẹ thiên tai cho nhân dân các vùng thường xuyên bị bão lụt, thường xuyên phải "Chung sống với thiên tai". Tỉnh ủy, UBND tỉnh Ninh Bình đã xây dựng một dự án "Phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiên tai đối với vùng phân lũ sông Hoàng Long, thuộc hai huyện Nho Quan và Gia Viễn", dự án thực hiện từ nay đến năm 2010. Mục tiêu của dự án là phòng chống bão lũ, bảo vệ sản xuất và đời sống giảm nhẹ thiệt hại cho vùng phân lũ, trên cơ sở đảm bảo an toàn các tuyến đê của các vùng trọng điểm như Trường Yên, Tả Hoàng Long, Năm Căn. Phân đầu giảm số lần phân lũ, hạn chế mức nước ngập và thời gian ngập lũ, đồng thời đảm bảo các điều kiện cần thiết để "chung sống với thiên tai" trong điều kiện phân lũ. Đề án đã đặt ra một phương án tổng thể, bao gồm các giải pháp về chuyển đổi cơ cấu sản xuất (lựa chọn cơ cấu cây trồng, vật nuôi và mùa vụ), hợp lý để tránh lũ. Cũng cố, nâng cấp và xây dựng mới công trình cơ sở hạ tầng để tăng năng lực chống lũ, giảm bớt thiệt hại do thiên tai gây ra cho vùng phân lũ.

Giải pháp về thủy lợi, đây là giải pháp lớn nhất có tính chất quyết định của phương án phòng chống bão lũ, giảm nhẹ thiên tai, bao gồm việc tu bổ, nâng cấp, sửa chữa tăng năng lực chống lũ hệ thống đê điều, bờ vùng, năng lực tưới, tiêu, thoát lũ của hệ thống cống, trạm bơm và kênh mương. Đồng thời sửa chữa nâng cấp các trạm bơm, cống dưới đê phù hợp với việc nâng cấp đê, bờ vùng, trong đó có xây mới trạm bơm lớn tại Âu Lê, khơi thông dòng chảy sông Bến Đàng, cửa Gian Khẩu để tăng lượng tiêu thoát lũ.

Về giao thông, cần xác định các tuyến giao thông chính để đầu tư, nâng cấp (nâng cốt nền đường) lựa chọn các giải pháp kỹ thuật để giảm hư hỏng khi lũ lụt xảy ra hàng năm. Trong đó cần xác định và xây dựng các tuyến giao thông, phải đảm bảo thông đường trong mùa lũ, trước mắt cần nâng cốt các tuyến đường chính lên (+3m), như vậy phải tôn nền đường nhiều đoạn bình quân lên 0,5m. Mặt đường được gia cố bằng xi măng kẹp vừa 15cm. Các tuyến giao thông chính được xác định đầu tư nâng cấp là trục liên huyện; đường trục xã với tổng chiều dài 68km. Xây dựng cầu Đồng Chư bằng cầu vĩnh cửu (nối liền vùng phân lũ với vùng tả sông Hoàng Long) chiều dài 200m, cốt cao bằng đê tả Hoàng Long thiết kế với qui mô bê tông cốt thép giải đơn khổ 4, đồng thời xây dựng cầu dẫn cầu Đê, nâng cấp một số đoạn đường trên đường quốc lộ 12 đảm bảo giao thông thông suốt trong mùa lũ lụt.

Hệ thống điện cần được cải tạo nâng cấp đảm bảo vận hành an toàn phục vụ sản xuất, trước hết là cung cấp điện cho các trạm bơm khi cần tưới tiêu có thể hoạt động được ngay, tiến tới đảm bảo an toàn mạng lưới vận hành phục vụ sinh hoạt của

nhân dân địa phương trong điều kiện ngập lụt kéo dài, nâng độ cao của lưới điện hạ thế để cấp điện trong mùa lũ.

Về nhà ở, những nơi bị ngập sâu cần làm một gian kiên cố 2 tầng, nhà được cải tạo bởi hệ khung bê tông cốt thép chịu lực; bê tông đá 1x2, mác 200, tường bao che dày 110, diện tích sử dụng là 12m², sàn tầng 2 để chứa lương thực và tài sản khi ngập lụt, những nơi địa thế cao hơn có thể tôn cao nền, nhà xây kiên cố, không nhất thiết phải làm 2 tầng.

Nước sinh hoạt, mỗi hộ trong vùng lũ cần xây dựng một bể dự trữ từ 3 đến 5 m³ đặt ở độ cao từ 2 đến 2,5 m, hoặc bể có nắp đậy, ngoài ra còn có thiết bị lọc nước, khử trùng để bổ sung trong mùa bão lụt.

Công trình vệ sinh, khuyến khích hướng dẫn nhân viên xây nhà vệ sinh tự hoại, hoặc có nắp đậy kín, để khi có lũ chất thải không bị hòa tan gây ô nhiễm môi trường.

Về phương tiện đi lại trong mùa lũ, mỗi hộ phải có một thuyền, chủ động vận chuyển sơ tán và đi lại trong mùa lũ.

Các công trình công cộng khác, trong những năm tới cần kiên cố hóa trường học bao gồm 40 trường, 15 trạm y tế xã, 3 phòng khám khu vực, có như vậy mới đảm bảo duy trì được việc học tập cho các cháu học sinh và chữa bệnh của nhân dân trong vùng phân lũ.

Theo tính toán ban đầu để án phòng chống lũ lụt và giảm nhẹ thiên tai đối với vùng phân lũ sông Hoàng Long cần đầu tư khoảng 300 tỷ đồng, trong đó dự kiến Nhà nước đầu tư 70%, nhân dân đóng góp 30% (chủ yếu bằng sức lao động đối với các công trình bờ vùng, kênh mương lớn, các trường học); Nhà nước hỗ trợ 50% số vốn cho các công trình đường giao thông liên xã, trục xã, lưới điện hạ thế. Về làm nhà ở cho vùng phân lũ, đề nghị Nhà nước cho nhân dân vay dài hạn trên 10 năm, với mức 10 triệu đồng một hộ, để có điều kiện cho nhân dân tự làm nhà để khi phân lũ vẫn đảm bảo sinh hoạt bình thường. Đối với các công trình đê điều, công trình đầu mối thủy nông, trục giao thông chính liên huyện, đường dây điện cao thế và hạ thế và trạm biến áp đề nghị Nhà nước đầu tư 100% vốn để xây dựng.

Nhân dân vùng phân lũ là vùng chịu nhiều thiệt thòi, đời sống dân sinh thấp kém, tỷ lệ đói nghèo cao hơn nhiều so với các vùng khác, vì vậy cần có sự ưu tiên nguồn vốn của Nhà nước. Đề nghị Chính phủ đưa dự án vào danh mục ưu tiên đầu tư và kêu gọi có sự tài trợ quốc tế. Đề nghị Bộ kế hoạch và đầu tư, Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn giúp cho tỉnh Ninh Bình có đề án qui hoạch chống lũ toàn diện cho hệ thống sông Hoàng Long như: Cắt lũ đầu nguồn, nâng cấp các tuyến đê, khơi thông dòng chảy... đảm bảo chống lũ lâu dài cho toàn khu vực, nhất là các khu vực hạ lưu.

Biên tập: Kim Oanh